TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày: 26/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Chủng.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Rạng – Cán bộ nghỉ hưu tại thị trấn Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng.

Bà Nguyễn Thị Thuỷ - Giáo viên trường Tiểu học xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Hưng.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2017/HSST ngày 13 tháng 12 năm 2017; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với:

Bị cáo Hoàng Văn T - Sinh ngày 27 tháng 8 năm 2000 tại Ninh Bình;

Nơi cư trú: Xóm A, xã V, huyện S, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; giới tính: Nam; con ông Hoàng Văn C, sinh năm 1967; con bà Trần Thị N, sinh năm 1972. Cả hai đang ở xã V, huyện S, Ninh Bình; Vợ, con: Không

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 27/9/2016, bị Công an huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Hình thức xử phạt: Cảnh cáo.

Bị cáo Hoàng Văn T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh kể từ ngày 25/8/2017. Ngày 05/9/2017, Hoàng Văn T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 20/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng đã ra Quyết định truy nã đối với bị can Hoàng Văn T. Bị can Hoàng Văn T bị bắt truy nã và tạm

giữ từ ngày 03/12/2017 đến ngày 06/12/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo*: Bà Trần Thị N, sinh năm 1972;
Nơi cư trú: Xóm A, xã V, huyện S, tỉnh Ninh Bình.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Trần Thị Ngọc – Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định.

- *Người bị hại*:

1. Anh Trần Văn G, sinh năm 1996;
Nơi cư trú: Xóm 9, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định.

2. Chị Trần Thị M, sinh năm 1993;
Nơi cư trú: Xóm 9, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Trần Ngọc P, sinh năm 1984;
Nơi cư trú: Đội 16, xã B, huyện H, tỉnh Nam Định.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Văn K, sinh năm 1968;
Nơi cư trú: Xóm 9, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 23/8/2017, sau khi chơi điện tử ở xã X, huyện H, Hoàng Văn T nảy sinh ý định đến nhà ông Trần Văn K (ông K là bạn của ông Hoàng Văn C, bố đẻ T) để trộm cắp tài sản. T đi bộ từ xã Nghĩa X, khi tới nhà ông K, T trèo qua tường bao phía Đông nhà ông K vào trốn trong chuồng nuôi lợn, đợi mọi người trong nhà ông K đi ngủ để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 0 giờ 30 phút, ngày 24/8/2017, T thấy mọi người trong nhà ông K đã đi ngủ, cửa phía Đông không khóa. T đi vào nhà, phát hiện trong phòng ngủ phía Tây nhà ông K có một túi xách màu xám để trên giá đựng giầy dép ở góc phòng ngủ. T lục tìm trong túi xách có 16.000 đồng, gồm 02 tờ mệnh giá 5.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 2.000 đồng và 1 sim điện thoại Viettel số 01629xxxxxx, đã qua sử dụng, tài khoản đã hết tiền là tài sản của chị Trần Thị M là con gái ông K. T lấy số tiền trên, sim điện thoại cho vào túi quần bên phải phía trước T đang mặc, sau đó T tiếp tục lục tìm tài sản để trộm cắp thì bị anh Trần Văn G là con trai ông K phát hiện hô "trộm ". Thấy bị phát hiện, T đã trèo qua tường bao chạy ra đường liên xã N - B thì bị tổ tuần tra Công an xã N phát hiện đuổi theo bắt giữ. Thu giữ của Hoàng Văn T số tiền 16.000 đồng gồm 02 tờ mệnh giá 5.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 2.000 đồng và 01 sim điện thoại Viettel số 01629xxxxxx, đã qua sử dụng , tài khoản đã hết tiền là tài sản T trộm cắp của chị Trần Thị M mà có.

Ngoài ra, Hoàng Văn T còn khai nhận: Khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 10/3/2017, T trèo qua tường bao phía Đông nhà ông K, thấy cửa phía Đông nhà ông K không khóa, T theo cầu thang lên tầng hai nhà ông K, phát hiện thấy phòng ngủ trên tầng hai không khóa cửa, trên đầu giường ở góc phòng ngủ phía Tây Bắc có 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5, màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO JOY 3, màu xám và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen, đều đã qua sử dụng (là tài sản của anh Trần Văn G). T lấy 03 chiếc điện thoại trên cho vào túi quần, sau đó ra ngoài bằng lối đã vào. Khi ra đến sân nhà ông K, thấy 01 xe đạp điện nhãn hiệu Nijia, màu đen bạc, dựng ở giữa sân, chìa khóa còn cắm ở xe. T dắt xe ra cổng, thấy cổng khóa, T quay lại lục tìm chìa khóa cổng để ở tủ sắt, cạnh cửa phía Đông nhà ông K. T mở khóa cửa cổng và lấy xe đi về phía xã X. T mang 01 xe đạp điện và điện thoại di động nhã n hiệu IPHONE 5 trộm cắp được của anh Trần Văn G bán cho anh Trần Ngọc P ở đội 16, xã B, huyện H, tỉnh Nam Định với giá 2.000.000 đồng. Số tiền 2.000.000 đồng, T đã chi tiêu cá nhân hết. Còn 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO JOY 3, điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, T đã làm rơi mất trên đường từ huyện Nghĩa Hưng ra thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Ngày 24/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của anh Trần Ngọc P 01 xe đạp điện nhãn hiệu Nijia, màu đen bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5, màu trắng, đều đã qua sử dụng, là tài sản Hoàng Văn T đã bán cho anh Trần Ngọc P.

Tại Bản kết luận số 47/HĐ- ĐGTS ngày 30/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nghĩa Hưng, kết luận: 01 xe đạp điện nhãn hiệu Nijia, màu đen bạc, đã qua sử dụng giá trị 4.300.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5, màu trắng, đã qua sử dụng giá trị 1.400.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO JOY 3, màu xám, đã qua sử dụng giá trị 550.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen, đã qua sử dụng giá trị 80.000 đồng; 01 sim Viettel số 01629965628, đã qua sử dụng, tài khoản hết tiền, không có giá trị nên Hội đồng không định giá. Tổng giá trị các tài sản có đặc điểm nêu trên là 6.330.000 đồng (Sáu triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 11/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên toà hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46,

Điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T trình bày: Nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị; bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, khai báo thành khẩn, đã ăn năn hối lỗi, tự nguyện bồi thường-khắc phục hậu quả, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 69, Điều 74, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đề nghị và hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hoàng Văn T phát biểu: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo còn trẻ không hiểu biết về pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo – người đại diện theo pháp luật của bị cáo – người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại, người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy

đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 10/3/2017, tại nhà ông Trần Văn K, Hoàng Văn T đã có hành vi lén lút chiến đoạt 01 xe đạp điện nhãn hiệu Nijia , màu đen bạc; 1 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5, màu trắng; 1 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO JOY 3, màu xám và 1 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen, đều đã qua sử dụng của anh Trần Văn G. Tổng giá trị tài sản T trộm cắp của anh Trần Văn G là 6.330.000 đồng. Ngoài ra, vào khoảng 0 giờ 30 phút ngày 24/8/2017, cũng tại nhà ông Trần Văn K, bị cáo T có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 16.000 đồng, gồm 02 tờ mệnh giá 5.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 2.000 đồng và 1 sim điện thoại Viettel số 01629xxxxxx, đã qua sử dụng, tài khoản đã hết tiền của chị Trần Thị M là con ông K.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 Tội trộm cắp tài sản quy định:*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".* Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng truy tố bị cáo ra trước tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng để xem xét với tội danh và Điều luật như đã viện dẫn là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Thấy bị cáo đã nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân mà các bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã gây nên dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật. Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo là người chưa thành niên nên phải áp dụng những quy định đối với người chưa thành niên phạm tội tại chương X Bộ luật hình sự năm 1999 để xem xét và lượng hình.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên nên không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Ngày 25/01/2018 Anh Trần Ngọc P có đơn trình bày: Đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng và anh P không có ý kiến gì khác, nên không xem xét giải quyết.

- Người bị hại là anh Trần Văn G và chị Trần Thị M không yêu cầu bồi thường thêm gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO JOY 3, màu xám và 1 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen, T đã làm rơi mất trên đường từ huyện Nghĩa Hưng ra thành phố Hạ Long , tỉnh Quảng Ninh. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng không truy tìm được.

- Đối với 01 xe đạp điện nhãn hiệu Nijia, màu đen bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5, màu trắng, đều đã qua sử dụng; số tiền 16.000 đồng, gồm 02 tờ mệnh giá 5.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 2.000 đồng và 1 sim điện thoại Viettel số 01629xxxxxx, đã qua sử dụng , tài khoản đã hết tiền , Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng đã trả lại anh Trần Văn G, chị Trần Thị M là chủ sở hữu là phù hợp.

[7] Anh Trần Ngọc P là người mua xe đạp điện, điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5 của Hoàng Văn T nhưng không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng không xử lý đối với anh P là phù hợp.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo: Các tình tiết bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thì thấy bị cáo không bồi thường và người bị hại không có đơn xin giảm nhẹ hình phạt (bố người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo). Nên đề nghị này không được chấp nhận.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 69; Điều 74 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Căn cứ vào Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1]. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

[2]. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/12/2017 đến ngày 06/12/2017 được đối trừ.

[3]. Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vắng mặt những người bị hại. Báo cho những người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân huyện;
- Trại giam + CA;
- Cơ quan Thi hành án;
- Bị cáo; người Đại diện của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Nnguời có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã V; xã N
- Án văn + lưu hồ sơ
- Thi hành án Phạt tù.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Văn Chủng